

Số: /KH-THCS&THPT QL

Hạ Long, ngày 25 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2026
Định hướng đến năm 2030

PHẦN I. MỞ ĐẦU

Thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hạ Long lần thứ XXV ... Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, các cơ sở giáo dục nói chung và các trường trung học phổ thông nói riêng phải xây dựng Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn.

Trường THCS&THPT Quảng La đặt tại xã Quảng La - Thành phố Hạ Long - Quảng Ninh, tiền thân là trường THCS Quảng La và là phân hiệu 2 của trường THPT Hoàn Bò (Hoàn Bò - Quảng Ninh). Được chính thức tách ra thành trường riêng từ tháng 8 năm 2006, học sinh của trường tuyển sinh vào lớp 6 THCS thuộc xã Quảng La; tuyển sinh vào lớp 10 THPT đối với học sinh tốt nghiệp THCS thuộc các trường TH&THCS Tân Dân, TH&THCS Bằng Cả, TH&THCS Dân Chủ, THCS Sơn Dương, PTDTNT Hoàn Bò. Đến nay, trải qua 17 năm hình thành và phát triển chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng nâng cao, góp phần quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục các xã vùng cao của thành phố Hạ Long- Quảng Ninh. Để định hướng phát triển Nhà trường trong thời gian tới, đáp ứng nhu cầu đào tạo và giáo dục học sinh phổ thông phù hợp với yêu cầu của tình hình mới và đáp ứng sự phát triển của nhà trường, trường THCS&THPT Quảng La xây dựng Chiến lược và Kế hoạch phát triển Nhà trường, giai đoạn 2021 - 2026, định hướng đến 2030.

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Luật giáo dục 2019 hiệu lực từ 01/7/2020;

Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ X, XI, XII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hạ Long lần thứ XXV và Nghị quyết Đại hội Chi bộ THCS&THPT Quảng La nhiệm kỳ 2020- 2025.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông nhiều cấp học;

Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia;

Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giáo dục đào tạo tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Chương trình hành động số 26-CTr/TU' ngày 05/3/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị TW 8 (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học của nhà trường trong các năm liền trước.

II. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Bối cảnh quốc tế và trong nước

1. Bối cảnh quốc tế và khu vực

Tình hình kinh tế, chính trị khu vực và thế giới luôn có những diễn biến bất ngờ, phức tạp, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với công cuộc đổi mới Giáo dục Đào tạo (GDĐT) nước ta. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra trên toàn cầu, làm thay đổi cấu trúc hầu hết các ngành công nghiệp, đòi hỏi sự chuyển đổi hệ thống sản xuất, quản lý và quản trị nhân lực, đòi hỏi sự thay đổi cung, cầu và cơ cấu lao động của mọi quốc gia, từ đó dẫn đến sự thay đổi của nền giáo dục tương ứng.

Hội nhập và toàn cầu hóa vẫn là xu thế chủ đạo, trong đó cơ hội phát triển và cạnh tranh gay gắt luôn song hành. Đặc biệt, nhiều khu vực tiềm ẩn nguy cơ chiến tranh và bất ổn, điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến hòa bình và hợp tác giữa các quốc gia và khu vực.

Trong điều kiện toàn cầu hóa và cuộc cách mạng 4.0, các nước phát triển như Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản, Úc,... đã có một nền giáo dục tiên tiến và phát triển, môi trường học tập tốt và nhiều cơ hội phát triển đã thu hút các học sinh giỏi trên khắp thế giới. Đây là cơ hội và cũng là thách thức lớn đối với các nhà trường.

Đông Nam Á là khu vực chủ yếu gồm các nước có nền kinh tế đang phát triển, do đó cũng đang dốc sức đầu tư cho giáo dục rất nhiều. Trong đó phải kể đến một số nước có nền giáo dục tương đối phát triển, thu hút nhiều du học sinh nước ngoài như Singapo, Thái Lan, Malaysia,... tuy nhiên một số nước cũng có tình hình chính trị không mấy ổn định.

Tình hình giáo dục quốc tế và khu vực đặt giáo dục Việt Nam nói chung và giáo dục ở từng địa phương nói riêng, trong đó có Trường THCS&THPT Quảng La trước những cơ hội và thách thức, do đó việc thực hiện đổi mới trong giáo dục cũng như cách thức quản lý là vấn đề cấp thiết. Để thực hiện được nhiệm vụ này, cần xây dựng một bản Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đúng đắn.

2. Bối cảnh trong nước

Ở trong nước, tình hình chính trị và xã hội ổn định, tăng trưởng kinh tế ngày càng nhanh, vị thế đất nước ngày càng được nâng lên, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng được cải thiện, chính sách khởi nghiệp được Chính phủ quan tâm, ... đã tạo điều kiện thuận lợi cho những ý tưởng đột phá về phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, đất nước ta đang phải đối mặt những khó khăn, thách thức không nhỏ như năng suất lao động và sức cạnh tranh thấp, mức độ sẵn sàng thích ứng với

yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thấp, nhu cầu đầu tư phát triển lớn trong khi nguồn lực hạn hẹp,...

Luật giáo dục năm 2019 tạo hành lang pháp lý cho sự phát triển vững chắc theo định hướng xã hội chủ nghĩa của nền giáo dục nước ta, khuyến khích phát triển giáo dục dưới nhiều hình thức và tạo cơ chế quản lý linh hoạt theo hướng tăng cường quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục.

Để thích ứng và phát triển trong môi trường giáo dục thay đổi nhanh chóng, các cơ sở giáo dục trong nước đang có những nỗ lực lớn, theo đuổi những Chiến lược xây dựng và phát triển với nhiều tham vọng và thách thức nhằm xây dựng và củng cố uy tín và danh tiếng của mình. Đa số các cơ sở giáo dục đều tập trung vào:

- Đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại hóa và phù hợp với nhu cầu của xã hội.
- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy có chất lượng cao.
- Hiện đại hóa cơ sở vật chất, hệ thống hạ tầng, các phương tiện dạy học, học cụ, học liệu.
- Tăng cường hoạt động hợp tác, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giáo dục.

Các vấn đề trên cho thấy các nhà trường đang gặp phải rất nhiều thách thức, cần phải đổi mới môi trường giáo dục để phù hợp với xu thế chung.

3. Bối cảnh của tỉnh Quảng Ninh, của thành phố Hạ Long

Tình hình kinh tế- xã hội của tỉnh Quảng Ninh trong những năm gần đây có bước phát triển cao, tốc độ tăng trưởng ổn định, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, đầu tư đúng hướng đối với giáo dục và đào tạo. Tỉnh đã huy động tốt nhất mọi nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục.

Xứng danh là thành phố thủ phủ của tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020, Hạ Long đã ghi dấu nhiều “cái nhất” trong phát triển KT-XH. Đó là, địa phương có số thu Ngân sách nhà nước cao nhất trong tỉnh: Các chỉ tiêu trực tiếp thu của khu vực Hạ Long ước đạt 22.407 tỷ đồng, tăng bình quân 42%/năm, gấp hơn 4 lần giai đoạn 2011-2015; các chỉ tiêu trực tiếp thu khu vực Hoàn Kiếm ước đạt 1.197 tỷ đồng, tăng bình quân 17,7%/năm, bằng 2,7 lần giai đoạn 2011-2015. Địa phương có tới trên 10.600 doanh nghiệp hoạt động, chiếm tới 48,2% doanh nghiệp toàn tỉnh; tốc độ doanh nghiệp thành lập mới tăng 14,3%/năm; nằm trong top các địa phương dẫn đầu toàn tỉnh trong cải cách hành chính. Tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình của thành phố (sau sáp nhập) đạt 12,1%/năm, cao hơn so với bình quân chung của tỉnh (11%). Tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đầu người năm 2020 ước đạt trên 8.900 USD, bằng 1,4 lần

bình quân chung của tỉnh.

Mục tiêu tổng quát của thành phố trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 là: Kế thừa, phát huy truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm”, đoàn kết, dân chủ, đổi mới, sáng tạo, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả; huy động nguồn lực thúc đẩy phát triển KT-XH nhanh, bền vững; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng Hạ Long trở thành trung tâm du lịch quốc gia mang tầm quốc tế, con người văn minh, thân thiện. Trên cơ sở đó, thành phố đặt một số chỉ tiêu cơ bản về phát triển KT-XH: Dịch vụ và thuế sản phẩm 59,5%, công nghiệp và xây dựng 39,5%, nông, lâm, ngư nghiệp 1%; thu nội địa (không tính tiền sử dụng đất, tiền thuê mặt đất, mặt nước, phí tham quan Vịnh Hạ Long) tăng bình quân từ 15%/năm; tỷ trọng chi đầu tư phát triển bình quân trên 55%/năm trong tổng chi ngân sách; tổng vốn đầu tư toàn xã hội cả giai đoạn 2020 - 2025 đạt từ 300.000 tỷ đồng. Phấn đấu đến năm 2022, 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới; đến năm 2025: Có 80% số phường đạt chuẩn văn minh đô thị; 75% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 25% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 91,5%/tổng số lao động xã hội; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 78% trở lên; tỷ lệ lao động chất lượng cao đạt 25% trở lên; thành phố cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025.

Tình hình thực tế này đòi hỏi nhà trường phải có chiến lược hợp lý để nâng cao chất lượng giáo dục, vừa đáp ứng yêu cầu nguồn lực con người trong thời kỳ mới đồng thời khẳng định được thương hiệu của nhà trường trong hệ thống giáo dục của tỉnh Quảng Ninh.

PHẦN II: PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1. Điểm mạnh

1.1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Nhà trường có 03 tổ chuyên môn liên cấp 2-3, mỗi tổ có tổ trưởng và 01 tổ phó; tổ văn phòng gồm 06 thành viên gồm 01 kế toán, 01 nhân viên văn thư, thủ quỹ, 01 nhân viên y tế học đường kiêm thư viện và thiết bị dạy học (thiếu vị trí thiết bị); 02 nhân viên bảo vệ; 01 nhân viên vệ sinh.

TT	Tổ chuyên môn	Tổng số	Trình độ chuyên môn		
			Trung cấp	Đại học	Thạc sỹ
1	Tổ hợp	13	0	11	02
2	Toán-Tin-TD	11	0	11	0
3	Văn-Anh- NT	10	0	08	0
4	Văn phòng	06	1	02	0

- Đội ngũ CBQL đạt chuẩn về phẩm chất chính trị, năng lực quản lý và có nhiều quyết tâm tích cực trong đổi mới công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác quản lý mang lại hiệu quả cao.

- Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra, đánh giá, giám sát tiến hành thường xuyên. Được sự tin nhiệm của CB, GV, NV và sự tin tưởng của phụ huynh học sinh. Đội ngũ CB, GV, NV đoàn kết, luôn nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với học sinh, yêu nghề, không ngừng rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống. Chất lượng chuyên môn bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều giáo viên có năng lực tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy

TT	Số liệu	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	34
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	1,9
3	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0,053
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	29
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	05

1.1.2. Học sinh và Chất lượng giáo dục

TT	Số liệu	Năm học 2022 - 2023
1	Tổng số học sinh	586
	-Nữ	278
	- Dân tộc thiểu số	375
	- Khối lớp 6	62
	- Khối lớp 7	57
	- Khối lớp 8	59
	- Khối lớp 9	51
	- Khối lớp 10	122
	- Khối lớp 11	117
	- Khối lớp 12	118
2	Tổng số tuyển mới	182
	- Khối THCS	56
	- Khối THPT	126
3	Học 2 buổi/ ngày	0
4	Bán trú	31
5	Nội trú	0
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	33
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	586 (100%)
	- Nữ	278 (100%)
	- Dân tộc thiểu số	375 (100%)
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	+ Cấp TP: 09 + Cấp Tỉnh: 19
9	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	15
	-Nữ	04
	- Dân tộc thiểu số	08
10	Các số liệu khác (nếu có)	

Chất lượng hai mặt giáo dục giai đoạn từ 2018 – 2022 Khối THPT

Năm học	Tổng số học sinh	Học lực						Hạnh Kiểm					
		Giỏi		Khá		TB		Tốt		Khá		TB	
		S L	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2018-2019	298	19	6,38	127	42,62	142	47,65	202	67,79	80	26,85	11	3,69
2019-2020	291	24	8,25	98	33,68	154	52,92	164	56,36	106	36,43	19	6,53
2020-2021	313	26	8,31	115	36,74	159	50,8	208	66,45	86	27,48	19	6,07
2021-2022	338	31	9,17	142	42,01	159	47,04	223	65,98	94	27,81	20	5,92
2022-2023	354	38	10.73	119	33.62	188	53.11	242	68.36	85	24.01	23	6.50

Chất lượng hai mặt giáo dục giai đoạn từ 2018 – 2022 Khối THCS

Năm học	Tổng số học sinh	Học lực						Hạnh Kiểm					
		Giỏi		Khá		TB		Tốt		Khá		TB	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2018-2019	193	18	9,33	62	32,12	103	53,37	113	58,55	66	34,2	14	7,25
2019-2020	198	22	11,11	62	31,31	108	54,55	129	65,15	58	29,29	10	5,05
2020-2021	206	25	12,14	61	29,61	102	49,51	131	63,59	57	27,67	18	8,74
2021-2022	213	26	12,21	63	29,58	108	50,7	122	57,28	75	35,21	16	7,51
2022-2023	224	30	13.39	80	35.71	105	46.88	158	70.54	52	23.21	14	6.25

1.1.3. Về cơ sở vật chất

- Trường có 24/27 phòng học trang bị bàn ghế/18 lớp, đủ điều kiện thực hiện hoạt động chính khóa và hoạt động khác.

STT	Số liệu	Năm học 2023 - 2024
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	51
1	Phòng học	27
a	Phòng kiên cố	51
b	Phòng bán kiên cố	0
c	Phòng tạm	0
d	Phòng bộ môn	24
II	Khối phòng hành chính - quản trị	21
1	Phòng kiên cố	21
2	Phòng bán kiên cố	
3	Phòng tạm	
III	Khu Thư viện cùng khối phụ trợ	1
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	27917,4

V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2430
VI	Tổng diện tích các phòng	5026,94
1	Diện tích phòng học (m ²)	1809
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	2229,5
3	Diện tích thư viện (m ²)	281,04
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	640,4
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn, Đội, phòng truyền thông (m ²)	67

- Các trang thiết bị (bàn ghế, đèn, quạt...) trong các phòng học và phòng làm việc được trang bị đầy đủ và đảm bảo thông thoáng.

- Có nhà xe đủ chỗ và riêng biệt cho giáo viên và học sinh. Có khu vệ sinh riêng biệt cho nam và nữ, riêng biệt cho học sinh và giáo viên; khu vệ sinh luôn sạch sẽ.

- Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại. Cảnh quan môi trường luôn thoáng mát, an toàn, xanh-sạch-đẹp.

1.2. Điểm yếu

- Trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên, nhân viên, lãnh đạo trường chủ yếu là động viên, nhắc nhở, nên một số giáo viên còn chậm đổi mới, chưa phát huy hết năng lực, tinh thần trách nhiệm, ngại ứng dụng CNTT. Một vài giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình học sinh ít quan tâm việc học con em mình. Một bộ phận HS chưa tự giác, chưa có ý thức học tập, rèn luyện, chưa nỗ lực vượt khó trong học tập; nhận thức chưa sâu sắc về giá trị sống, về văn hoá ứng xử, về kĩ năng sống, còn ham chơi, lười học.

1.3. Thách thức

- Yêu cầu đổi mới giáo dục, đòi hỏi đội ngũ CB, GV, NV không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, năng lực ngoại ngữ, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, khả năng sáng tạo trong giảng dạy.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của phụ huynh học sinh cũng như của xã hội.

- Các nhà trường cùng các bậc học trong Tỉnh đã có những bước tiến mạnh mẽ, chất lượng giáo dục sẽ có tốc độ phát triển cao trong thời gian tới.

- Xã hội phát triển về mặt tích cực trong cơ chế thị trường nhưng các tiềm ẩn về

tệ nạn xã hội cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc rèn luyện tác phong đạo đức, ý thức - động cơ - thái độ học tập của học sinh, một số học sinh có nguy cơ nghiện game, nghiện mạng xã hội.

- Thực trạng sinh viên ra trường không có việc làm trong những năm gần đây và thực trạng chế độ thu nhập của lao động qua đào tạo so với lao động không qua đào tạo ở các công ty, xí nghiệp.... không có sự chênh lệch nhiều; thu nhập ở các đơn vị hành chính, sự nghiệp công thấp so với bên ngoài nên chưa tạo động lực tích cực đến ý chí học tập của học sinh.

PHẦN III. CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG, GIAI ĐOẠN 2021 - 2026, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Xây dựng nhà trường dạy và học có nề nếp - kỷ cương - đạt chất lượng cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng. Tạo điều kiện cần và đủ để học sinh của trường tự tin khi tham gia lao động xã hội và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

2. Tầm nhìn

- Trường THCS&THPT Quảng La hướng đến một trường học thân thiện với chất lượng giáo dục là ưu tiên hàng đầu, luôn đổi mới, phát triển nhà trường theo hướng “trường học hiện đại” để đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục và hội nhập quốc tế, được phụ huynh học sinh và học sinh tin cậy.

- Là nơi đào tạo học sinh thành những con người năng động, nhiệt tình trong công việc, yêu lao động, sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt trong cộng đồng.

- Phấn đấu môi trường có nề nếp, có chất lượng khá tốt và ổn định, là nơi mà giáo viên và học sinh sẽ mong muốn lựa chọn để dạy và học.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Tình đoàn kết - Sự hợp tác
- Lòng nhân ái - Tinh thần trách nhiệm
- Trung thực - Sáng tạo
- Đổi mới - Hiệu quả - Bền vững

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung

Phát triển nhà trường theo mô hình “trường học hiện đại”, có môi trường thân thiện, có uy tín về chất lượng giáo dục và phấn đấu trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn Quốc gia vào năm 2024.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu ngắn hạn

Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia (năm 2024), công tác kiểm định chất lượng giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi cấp tỉnh, xây dựng thương hiệu, uy tín về chất lượng giáo dục cho nhà trường.

2.2. Mục tiêu trung hạn

Từ năm 2024 đến năm 2029, phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn để đạt kết quả kiểm định chất lượng

giáo dục, đạt chuẩn Quốc gia.

- Chất lượng giáo dục được khẳng định trong топ 35 trường có chất lượng tốt trong Tỉnh.

- Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên.

2.3. Mục tiêu dài hạn

Đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Chất lượng giáo dục được khẳng định trong топ 30 trường có chất lượng tốt trong Tỉnh. Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến và tiên tiến xuất sắc, bằng khen UBND Tỉnh và hình thức khen thưởng cao.

- Phấn đấu công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3, trường đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 2.

- Tăng quy mô học sinh, phát triển và hội nhập giáo dục khu vực và quốc tế.

3. Chỉ tiêu cụ thể

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Phát triển đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên đến năm 2025: Được đánh giá Khá, Tốt theo chuẩn đạt 95%, trong đó loại Tốt đạt trên 30%; trình độ chuyên môn đạt chuẩn (100%), vượt chuẩn 3-5 CB-GV; 100% CBQL, giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT vào giảng dạy và quản lý.

- Phấn đấu đến năm 2030 có trên 20,0% CB, GV có trình độ thạc sĩ.

- Hằng năm có trên 80,0% CB, GV, NV được đánh giá viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3.2. Học sinh - Quy mô

- Tăng quy số lớp lên trường hạng 1 khu vực miền núi.

- Đảm bảo tỷ lệ HS/lớp (không có lớp quá 45 HS/lớp).

- Công tác huy động và duy trì sĩ số: đảm bảo duy trì sĩ số từ 98% trở lên.

3.3. Chất lượng học tập và rèn luyện (theo hướng vững chắc)

- + HS Khá – Tốt: Duy trì > 65%;

- + HS Yếu còn dưới 3,0 %;

- + Tăng dần số lượng học sinh đạt giải HS Giỏi văn hóa - năng khiếu cấp tỉnh hàng năm, phấn đấu có học sinh đoạt giải nhất.

- + Tốt nghiệp THPT: Duy trì tỷ lệ > 98,0%; Tốt nghiệp THCS 100,0%.

- + 100% HS được định hướng nghề nghiệp, phân luồng sau tốt nghiệp. nâng cao tỷ lệ học sinh vào các trường CD, DH, học nghề trên 50,0%.

- + Chất lượng đạo đức học sinh: Khá-tốt >90,0% đến năm 2025, không còn học sinh xếp loại chưa đạt về đạo đức.

- + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp, ứng xử đúng mực.

Tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

3.4. Chỉ tiêu thi đua

- Hằng năm tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên; giữ vững kết quả trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đảng bộ: Hằng năm đạt tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Các tổ chức: Công đoàn, Đoàn thanh niên hằng năm đạt vững mạnh trở lên.

- Hằng năm có trên 80,0% CB, GV, NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 15% đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở; hằng năm có ít nhất 01 giáo viên nhận bằng khen UBND tỉnh, 01 giáo viên nhận Bằng khen của Bộ GD&ĐT, các hình thức khen thưởng khác; đến năm 2030 phấn đấu 02 cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh, 01 cá nhân được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

3.5. Cơ sở vật chất

- Đến năm 2025, các phòng chức năng, phòng làm việc và bãi tập, cùng trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại.

- Thực hiện tốt công tác sử dụng, bảo quản, sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Xây dựng khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, hiệu quả.

- Nhà vệ sinh giáo viên và học sinh đảm bảo sạch, đẹp và thân thiện với môi trường.

- Xây dựng khu học tập thể dục, hoạt động giáo dục ngoài trời, vui chơi, đầy đủ các dụng cụ, thiết bị, thoáng mát, sạch đẹp, an toàn đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh.

4. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là động lực phát triển của nhà trường”.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

- Bồi dưỡng và nâng cao năng lực tư duy lãnh đạo và năng lực quản lý của BGH để đổi mới và phát triển nhà trường.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có trình độ chuyên môn trên chuẩn; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; nâng cao trình độ Tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi CB, GV, NV an tâm công tác, cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, các văn bản về mọi hoạt động trong trường học tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoạt động.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có lý tưởng, có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Lãnh đạo và tổ chức việc đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh; chuyển dần việc truyền thụ kiến thức cho học sinh sang tổ chức hoạt động học tập cho học sinh theo hình thức cá nhân, tổ, nhóm.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống. Đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá xếp loại học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất phù hợp với mục tiêu đổi mới nội dung chương trình sách giáo khoa mới.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp. Chú trọng phát triển 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong dạy học tiếng Anh cho học sinh, làm nền tảng vững chắc để học lên các lớp trên.

- Huy động nguồn lực (thiết bị, CNTT...) hỗ trợ giáo viên đổi mới PPDH; xây dựng văn hóa hợp tác trong nhà trường để đẩy mạnh việc đổi mới.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học.

- Huy động các nguồn lực nội tại và ngoài nhà trường xây dựng đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ cho hoạt động dạy học; hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, giáo dục thể chất và kỹ năng sống cho học sinh.

- Hằng tháng sơ kết đánh giá công tác sử dụng thiết bị dạy học và thực hành thí nghiệm của từng giáo viên.

- Xây dựng nhà trường Xanh, sạch, đẹp và an toàn, thân thiện.

4. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học và quản lý

- Tổ chức tập huấn cho CB, GV, NV sử dụng thành thạo các phần mềm như: phần mềm quản lý nhân sự, quản lý học sinh, kế toán, thư viện, thiết bị, xếp thời khoá biểu, các phần mềm dạy học trực tuyến để áp dụng tốt trong công tác giảng dạy cũng như công tác quản lý. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng để sử dụng hiệu quả phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho công việc.

- Duy trì nâng cao hiệu quả trang thông tin điện tử của trường thường xuyên để tạo điều kiện tốt hơn cho CB, GV, NV và học sinh cũng như hỗ trợ tốt công tác giảng dạy của giáo viên trong trường.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị tin học, máy chiếu, nâng cao đường truyền internet, wifi, mở rộng mạng nội bộ, tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt các bài giảng Ứng dụng CNTT và khai thác tốt mạng internet để học tập, tham khảo tài liệu.

5. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội; giao lưu, hợp tác quốc tế.

- Xây dựng vững chắc mối quan hệ giữa nhà trường với CMHS; giữa GVCN với CMHS.

- Phối hợp với các ngành liên quan làm tốt công tác giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, phòng chống các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

- Tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của chính quyền; các đoàn thể, nhân dân ở địa phương đối với xây dựng CSVC và giáo dục học sinh.

- Tăng cường các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân, công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị sản xuất; Ban Đại diện CMHS; hội khuyến học; các mạnh thường quân..., trong và ngoài địa bàn nhằm tranh thủ và huy động mọi nguồn lực từ bên ngoài nhà trường nhằm phục vụ cho tiến trình xây dựng và phát triển nhà trường đạt được mục tiêu chiến lược.

- Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn ngân sách nhà nước cấp, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục; xây dựng thương hiệu nhà trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống, uy tín nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường, tạo niềm tin cho phụ huynh và học sinh.

- Tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường ý thức xây dựng thương hiệu nhà trường; xây dựng tinh thần trách nhiệm - tinh thần đoàn kết - sự hợp tác cùng phát triển.

7. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong trường: thực hiện tốt sứ mệnh và mục tiêu kế hoạch chiến lược của trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến sâu rộng đến toàn bộ GV - NV - CMHS sau khi được Sở GD&ĐT phê duyệt. Trong đó chú ý đến sứ mạng - tầm nhìn - các giá trị

cơ bản của nhà trường cần đạt; tính cấp thiết của việc xây dựng văn hóa, thương hiệu nhà trường; việc huy động các nguồn lực phát triển; việc phát triển đội ngũ nhà trường; việc đổi mới - phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều hành quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

2.1. Giai đoạn 1: Trong năm học 2021-2024

Rà soát, tham mưu xây dựng, bổ sung CSVC, ... chuẩn bị các điều kiện để đề nghị kiểm tra công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng, đạt chuẩn Quốc gia trong năm 2024.

2.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2024 - 2025

Đề nghị kiểm tra công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng, đạt chuẩn Quốc gia trong năm 2024.

Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường trung học phổ thông, mở rộng quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững trường tiên tiến cấp tỉnh, Bằng khen Bộ Giáo dục đào tạo.

2.3. Giai đoạn 3: Từ năm 2025 - 2030

- Điều chỉnh các nội dung cho phù hợp với Nghị quyết đại hội Đảng các cấp.

- Tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm những việc làm được, chưa được và xây dựng kế hoạch để tiếp tục triển khai thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục tốt, hội nhập giáo dục quốc tế”.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu xây dựng, bổ sung CSVC, ... chuẩn bị các điều kiện để đề nghị kiểm tra công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 2, đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 2 trong năm 2029.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể

3.1. Đối với Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

3.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện

từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

3.3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Trên cơ sở kế hoạch của trường, tổ chuyên môn đưa các nội dung có liên quan vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hằng năm của bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

3.4. Đối với giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, công tác dạy học và giáo dục học sinh, cùng thực hiện thành công kế hoạch đề ra. Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.5. Đối với các tổ chức Đoàn thể nhà trường

* Đối với Đoàn – Đội:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động hằng năm theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên, thanh thiếu niên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

* Đối với Công đoàn cơ sở:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch chiến lược.

3.6. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến CMHS biết về kế hoạch phát triển nhà trường để cùng đồng thuận và tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

PHẦN IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

- Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho từng năm học và những năm tiếp theo một cách bền vững.

Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm xây dựng thương hiệu nhà trường của toàn thể CB, GV, NV và học sinh.

2. Kiến nghị:

- Đề nghị UBND thành phố Hạ Long quan tâm đầu tư thêm cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại đảm bảo các điều kiện quy định của trường chuẩn Quốc gia.

- Đề nghị Sở GDĐT cấp bổ sung thiết bị đồng bộ cho thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường thay cho các thiết bị cũ, hư hỏng.

Trên đây là "Chiến lược phát triển Trường THCS&THPT Quảng La giai đoạn 2021 - 2026 và tầm nhìn đến năm 2030". Nhà trường sẽ triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành giáo dục, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của thành phố Hạ Long, của tỉnh Quảng Ninh./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (phê duyệt);
- UBND TP Hạ Long (báo cáo);
- Phòng GD&ĐT Hạ Long (báo cáo);
- Các tổ chức, đoàn thể trong trường;
- Ban Đại diện cha mẹ học sinh;
- Trang Fanpage;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Kim Thu

PHÊ DUYỆT CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN

